

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Hương

Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Thị Đ; sinh năm: 1964, tại Đồng Tháp; đăng ký thường trú: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ (chết) và bà Trần Thị B; có chồng và 03 con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 10/10/2017;
Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Bá M1, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: X đường H, Phường H, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Huỳnh M2, sinh năm: 1980;
Nơi cư trú: Nơi cư trú: X đường H, Phường H, Quận MM, Thành phố H;
Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1989;
Nơi cư trú: Y đường Trục, Phường MB, quận BT, Thành phố H;
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo làm công phụ giúp việc nhà cho gia đình anh Nguyễn Bá M1 và chị Trần Thị Huỳnh M2 và được ngủ lại tại lầu 3 nhà số X đường H, Phường H, Quận MM, Thành phố H. Trong quá trình làm việc, biết chị M2 thường để tiền trong tủ quần áo nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 27/7/2017, thấy chị M2 vào nhà vệ sinh, anh M1 xuống tầng trệt, cửa phòng ngủ đóng nhưng không khóa, bị cáo lẻn vào phòng, mở tủ quần áo lục lấy bóp tiền, thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, bị cáo lấy 04 tờ (tổng cộng là 2.000.000 đồng) bỏ vào túi quần bên trái, để bóp lại vị trí cũ và đi ra ngoài. Sau đó, bị cáo đem số tiền chiếm đoạt được, cùng với 2.000.000 đồng dành dụm được trước đó đưa cho con trai là Nguyễn Duy T để gửi về cho chồng tên Nguyễn Văn O để trị bệnh. Khi phát hiện bị mất tiền, anh M1 và chị M2 đã trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Tại cơ quan công an, chị Trần Thị Huỳnh M2 khai tổng số tiền bị mất là 12.500.000 đồng, còn bị cáo chỉ thừa nhận số tiền đã chiếm đoạt là 2.000.0000 đồng. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo và chị M2 đối chất để làm rõ mâu thuẫn về số tiền chiếm đoạt, nhưng không có kết quả. Còn anh Nguyễn Duy T khai nhận, sáng ngày 27/7/2017 bị cáo có đưa số tiền 4.000.000 đồng để gửi về quê, sau khi biết sự việc đã giao nộp lại số tiền cho cơ quan điều tra.

Bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Dương Thị Đ tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị

mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- + Đề nghị trả lại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt.
- + Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.
- + Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB có nội dung ghi lại hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện.
- Bị cáo thừa khai nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng như nội dung bản cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Nguyễn Duy T - xác nhận sự việc xảy ra đúng như bản cáo trạng nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Dương Thị Đ phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 27/7/2017, tại lầu 3 nhà số X đường H, Phường H, Quận MM, Thành phố H lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lẻn vào phòng ngủ của anh Nguyễn Bá M1 và chị Trần Thị Huỳnh M2, rồi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng trong bóp để tử quần áo.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo”; “ăn năn hối cải”; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do bị cáo có hơn hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 4.000.000 đồng đang thu giữ: trong số tiền này có 2.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt nên trả lại cho bị hại; số tiền còn lại không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 USB có nội dung ghi lại hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện: đây là một trong những chứng cứ có liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106, khoản 3 Điều 136, khoản 5 Điều 238, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Đ 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Dương Thị Đ, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trả lại cho anh Nguyễn Bá M1 và chị Trần Thị Huỳnh M2 số tiền 2.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Dương Thị Đ số tiền 2.000.000 đồng.

Đưa lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB có nội dung ghi lại bị cáo thực hành vi chiếm đoạt tài sản.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 197/LNK ngày 28/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp: TP.HCM, tỉnh Đồng Tháp;
- Công an TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Công Toại